

Biểu số:

009tn.N/BCB-LĐTBXH

Ban hành kèm theo Thông tư
số _/2020/TT-BNV ngày
//2020

Ngày nhận báo cáo:

Báo cáo năm: Ngày 31 tháng 3
năm sau

**TỶ LỆ THANH NIÊN LÀM
VIỆC Ở CÁC KHU CÔNG
NGHIỆP, KHU KINH TẾ
ĐƯỢC TRANG BỊ KIẾN
THỨC PHÁP LUẬT, HỘI
NHẬP QUỐC TẾ VỀ LĨNH
VỰC LAO ĐỘNG; KIẾN
THỨC KỸ NĂNG VỀ AN
TOÀN LAO ĐỘNG VÀ SỨC
KHỎE NGHỀ NGHIỆP**

Năm...

Đơn vị báo cáo:

Bộ Lao động -
Thương binh và Xã
hội

Đơn vị nhận báo cáo:

Bộ Nội vụ

Đơn vị tính: %

	Mã số	Tỷ lệ thanh niên làm việc ở các khu công nghiệp, khu kinh tế được trang bị kiến thức pháp luật, hội nhập quốc tế về lĩnh vực lao động	Tỷ lệ thanh niên làm việc ở các khu công nghiệp, khu kinh tế được trang bị kiến thức kỹ năng về an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp
A	B	1	2
Tổng số	01		
1. Chia theo giới tính			
Nam	02		
Nữ	03		
2. Chia theo nhóm tuổi			
Từ đủ 16 tuổi đến 17 tuổi	04		
Từ đủ 18 tuổi đến 21 tuổi	05		
Từ đủ 22 tuổi đến 25 tuổi	06		
Từ đủ 26 tuổi đến 30 tuổi	07		
3. Chia theo trình độ chuyên môn kỹ thuật			
Không có trình độ chuyên môn kỹ thuật	08		
Sơ cấp	09		
Trung cấp	10		

Cao đẳng	11		
Đại học	12		
Trên đại học	13		
4. Chia theo tỉnh/thành phố			
(Ghi theo Danh mục đơn vị hành chính)	14		
	...		

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 009tn.N/BCB-LĐTBXH: Tỷ lệ thanh niên làm việc ở các khu công nghiệp, khu kinh tế được trang bị kiến thức pháp luật, hội nhập quốc tế về lĩnh vực lao động; kiến thức kỹ năng về an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp

1. Khái niệm, phương pháp tính

Chỉ tiêu là số phần trăm thanh niên làm việc ở các khu công nghiệp, khu kinh tế được trang bị kiến thức pháp luật, hội nhập quốc tế về lĩnh vực lao động, kiến thức kỹ năng về an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp so với tổng số thanh niên làm việc ở các khu công nghiệp, khu kinh tế.

Công thức tính:

$$\begin{array}{l}
 \text{Tỷ lệ thanh niên làm việc ở} \\
 \text{các khu công nghiệp, khu} \\
 \text{kinh tế được trang bị kiến} \\
 \text{thức pháp luật, hội nhập} \\
 \text{quốc tế về lĩnh vực lao} \\
 \text{động; về an toàn lao động} \\
 \text{(\%)}
 \end{array}
 =
 \frac{
 \begin{array}{l}
 \text{Số thanh niên làm việc ở các khu công} \\
 \text{nghiệp, khu kinh tế được trang bị kiến thức} \\
 \text{pháp luật, hội nhập quốc tế về lĩnh vực lao} \\
 \text{động, an toàn lao động và sức khỏe nghề} \\
 \text{nghiệp}
 \end{array}
 }{
 \begin{array}{l}
 \text{Tổng số thanh niên làm việc ở các khu công} \\
 \text{nghiệp, khu kinh tế}
 \end{array}
 }
 \times 100$$

2. Cách ghi biểu

- Cột 1: Ghi tỷ lệ thanh niên làm việc ở các khu công nghiệp, khu kinh tế được trang bị kiến thức pháp luật, hội nhập quốc tế về lĩnh vực lao động tương ứng với các dòng ở cột A.
- Cột 2: Ghi tỷ lệ thanh niên làm việc ở các khu công nghiệp, khu kinh tế được trang bị kiến thức kỹ năng về an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp tương ứng với các dòng ở cột A.

3. Nguồn số liệu

- Báo cáo của các khu công nghiệp, khu kinh tế;
- Báo cáo của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

